

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA**

Số: 4532/EVNNPT-KTAT

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 07 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Cục Điện lực - Bộ Công Thương;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 07 năm 2026 tại phụ lục kèm theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để báo cáo);
- HĐTV (để báo cáo);
- Q. TGD (để báo cáo);
- Các ban: KH, ĐTXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 07/2026

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 07/2026, lưới điện truyền tải vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 19 sự cố (07 sự cố lưới 500kV, 12 sự cố lưới điện 220kV), tăng 01 sự cố so với tháng 06/2026. Trong đó 12 sự cố có nguyên nhân do sét, 04 sự cố do thiết bị nhất thử, 02 sự cố do nguyên nhân khác, 01 sự cố do thiết bị đường dây.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 07/2026, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến tần số hệ thống.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 07/2026, điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản đảm bảo vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao như sau:

Lưới điện 500kV xuất hiện điện áp cao tại 8 trạm biến áp (TBA) giảm 7 TBA so với tháng 6/2026: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện tại 5 TBA 500kV Lào Cai, Vĩnh Yên, Thanh Hóa, Nghi Sơn, Vũng Áng; điện áp cao nhất 536,9 kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 08h00' ngày 19/7/2026; (ii) khu vực miền Trung điện áp vận hành trong giới hạn cho phép; (iii) khu vực miền Nam xuất hiện tại 3 TBA 500kV Chơn Thành, Long Phú, Phú Mỹ; điện áp cao nhất 529,1 kV tại TBA Chơn Thành lúc 24h00' ngày 01/7/2026.

Lưới điện 220kV xuất hiện điện áp cao tại 2 TBA trong đó: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện tại thanh cái 220kV trạm 500kV Lào Cai, Vĩnh Yên; điện áp cao nhất 242,8kV lúc 05h00 ngày 31/7/2026 tại Vĩnh Yên; (ii) khu vực miền Trung, miền Nam điện áp vận hành trong giới hạn cho phép.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp:

(i) Dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3 (hiện đã hoàn thành đóng điện 7/9 kháng của dự án), tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án đầu năm 2027.

(ii) Dự án lắp 900MVar tụ bù ngang lưới điện miền Bắc, đã đóng điện 15/18 giàn tụ bù tương đương 750/900 MVar trước 30/4/2026. Hiện tại 2 giàn tụ bù TBA 220kV Sầm Sơn, Hải Hậu chưa hoàn thành do cần đồng bộ tiến độ dự án TBA; giàn tụ bù TBA 220kV Yên Thủy đã lắp đặt xong đủ điều kiện đóng điện, đơn vị điều độ chưa bố trí phương thức đóng điện do dao động điện áp cao.

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 07/2026 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 07	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	16	173.0	776	22.3
2	PTC1	5	149.0	776	19.2
3	PTC2	17	165.0	776	21.3
4	PTC3	8	80.0	776	10.3
5	PTC4	34	241.0	776	31.1
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.44	1.32	13.12	10.1
2	PTC1	0.00	0.52	13.12	4.0
3	PTC2	0.00	0.00	13.12	0.0
4	PTC3	0.00	3.41	13.12	26.0
5	PTC4	1.34	2.15	13.12	16.4
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.03	0.26	0.88	29.5
2	PTC1	0.01	0.14	0.88	15.9
3	PTC2	0.05	0.46	0.88	52.3
4	PTC3	0.01	0.20	0.88	22.7
5	PTC4	0.07	0.38	0.88	43.2

4. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải của lưới điện truyền tải

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện tháng 7/2026 là 2,81% (0,749 tỷ kWh) giảm 0,45% so với cùng kỳ 2025 (3,26%), cao hơn 0,41% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,58% (0,365 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 48,7%) giảm 0,40% so với cùng kỳ 2025 (2,98%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,30% (0,385 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 51,3%) giảm 0,17% so với cùng kỳ 2025 (1,47%).

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện 7 tháng là 2,37% (3,998 tỷ kWh) giảm 0,14% so với cùng kỳ 2025 (2,51%), thấp hơn 0,03% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,13% (1,866 tỷ kWh chiếm tỷ trọng 46,7%) giảm 0,02% so với cùng kỳ 2025 (2,15%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,15% (2,133 tỷ kWh chiếm tỷ trọng 53,3%) giảm 0,07% so với cùng kỳ 2025 (1,22%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mang tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, số MBA/thời gian đầy, quá tải			
				(số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng
500kV	Đường dây	41	Miền Bắc	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		40	Miền Trung	1/4.1	0/0.0	0/0.0	1/4.1

	MBA	46	Miền Nam	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		31	Miền Bắc	4/67.2	0/0.0	0/0.0	4/67.2
		19	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		23	Miền Nam	2/20.0	0/0.0	0/0.0	2/20.0
220kV	Đường dây	223	Miền Bắc	10/194.0	2/11.0	0/0.0	10/205.0
		154	Miền Trung	3/57.0	0/0.0	0/0.0	3/57.0
		184	Miền Nam	4/69.0	1/1.0	0/0.0	4/70.0
	MBA	168	Miền Bắc	17/311.0	1/5.0	0/0.0	17/316.0
		78	Miền Trung	1/4.0	0/0.0	0/0.0	1/4.0
		122	Miền Nam	14/199.0	3/10.0	0/0.0	14/209.0

a) Khu vực miền Bắc

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây:

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 4/31 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): AT2 Hiệp Hòa; AT2, AT5 Phố Nối; AT2 Nho Quan do phụ tải cao.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây:

- 10/223 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: 281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng; 273 Bảo Lâm - 272 Cao Bằng; 273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàng Bồ; 274 Trảng Bách - 273 Hoàng Bồ; 273, 274 Bắc Ninh - 274 Quang Châu; T500 Hiệp Hoà - Quang Châu 2 mạch; 275 T500 Nho Quan - 273 Phủ Lý; 274 T500 Nho Quan- 271 Ninh Bình; 274 Ninh Bình - 271 Bím Sơn;

- 02/223 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): 281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng; 273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàng Bồ.

Máy biến áp:

- 17/168 MBA vận hành mang tải cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT2, AT3 Bắc Ninh 2; AT2 Bảo Thắng; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT5, AT7 Hà Đông; AT1, AT2 Phủ Lý; AT1, AT2 Quang Châu; AT1 Quảng Ninh; AT1 Thanh Nghị; AT1, AT2 Vật Cách; AT2 Yên Bái; AT5 Vĩnh Yên do phụ tải cao.

- 01/168 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT5 T500 Vĩnh Yên.

b) Khu vực miền Trung:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây:

- 01/40 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 574 Pleiku 2 - 572 Chơn Thành.

Máy biến áp:

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây:

- 03/154 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 272 Đông Hà - 279 Quảng Trị; (ii) lưới PTC3 gồm các ĐD do NLTT và các nhà máy thủy điện phát cao như 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 273 Hàm Thuận - 272 Phan Thiết.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây:

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 02/122 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Duyên Hải; AT2 Phú Mỹ.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây:

- 4/184 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Bến Cát - Chơn Thành 2 mạch; Tân Định (273) - Bình Hòa (273); Thuận An (275) - Hóc Môn (272) do NMD phát cao và phụ tải cao.

- 01/184 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): Bến Cát (274) - Chơn Thành (275).

Máy biến áp:

- 14/122 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Giá Rai; AT3 Hóc Môn; AT1 Long Bình; AT2 Long Thành; AT1, AT2 Uyên Hưng; AT6 Cầu Bông; AT3 Đức Hòa; AT3, AT4, AT7 Phú Lâm; AT3 Sông Mỹ; AT3, AT4 Tân Định do tải cao.

- 03/122 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% - 110%) định mức: AT1 Giá Rai; AT1, AT2 Uyên Hưng.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo theo kế hoạch giao để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp về phương thức vận hành để hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 07/2026, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành xảy ra sự cố hư hỏng thiết bị như sau:

- Sự cố hư hỏng pha B TI 532 TBA 500kV Pleiku 2 gây nhảy MC các phía MBA AT2 ngày 03/7/2026. EVNNPT đã thay thế TI bị hư hỏng bằng TI dự phòng trên lưới vào ngày 06/7/2026.

- Sự cố hư hỏng dây dẫn pha A khoảng cột 83-84 ĐD 271 Cao Bằng - 271, 272 Nho Quế 3 ngày 24/7/2026. EVNNPT đã thay thế dây dẫn khoảng vượt 83-84 và đóng điện lại vào ngày 26/7/2026.

- Sự cố hư hỏng pha A DCL 271-1 tại TBA 220kV Bạc Liêu 2 gây nhảy MC nối vào thanh cái C21 vào ngày 29/7/2026. Ngay sau sự cố, đơn vị quản lý vận hành đã tách tạm thời DCL 271-1 để khôi phục các ngăn lộ. Ngày 02/8/2026, đã thay thế sứ xoay của pha A DCL 271-1 và đưa thiết bị vào vận hành.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thông kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	14/07/2026	101.44	1.00
2	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	14/07/2026	101.44	1.00
3	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	15/07/2026	100.79	1.00
4	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	15/07/2026	102.26	1.00

5	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	15/07/2026	100.69	1.00
---	--------------------------------------	-----	------------	--------	------

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	02/07/2026	100.69	1.00
2	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	03/07/2026	100.64	1.00
3	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	09/07/2026	108.08	1.00
4	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	28/07/2026	102.59	1.00
5	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	29/07/2026	101.24	1.00
6	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	29/07/2026	102.49	1.00
7	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	29/07/2026	104.94	1.00
8	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	29/07/2026	102.94	1.00
9	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	29/07/2026	106.99	1.00
10	273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàn Kiếm	13/07/2026	105.50	1.00
11	273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàn Kiếm	14/07/2026	101.50	1.00
12	273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàn Kiếm	14/07/2026	100.75	1.00

b. PTC2**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

c. PTC3**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

d. PTC4**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Giá Rai	AT2	04/07/26 16:00	104.54	1
2	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	02/07/26 14:00	101.01	1
3	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	15/07/26 15:00	101.01	1
4	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	16/07/26 14:00	102.88	1
5	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	17/07/26 7:00	102.88	1

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
6	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	25/07/26 14:00	101.01	1
7	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	28/07/26 7:00	106.61	1
8	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	29/07/26 7:00	101.01	1
9	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT2	17/07/26 7:00	100.91	1
10	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT2	28/07/26 7:00	101.75	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	274 Bến Cát - 275 Chơn Thành	23/07/26 13:00	100.56	1

2. Thống kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải

a. PTC1

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc		Theo KH	Không theo KH
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Tách ĐD 572 Quảng Ninh - 573 NĐ Mông Dương; MC 572, 562 T500 Quảng Ninh, tách TC C51 (MC 571, 572, 573, 574, 575, 576) T500 Quảng Ninh (Sáng tách chiều trả)	09/07	5.00	11/07	17.00	x	
2	Tách ĐD 571 Quảng Ninh - 571 NĐ Mông Dương; MC 571, 561 T500 Quảng Ninh; tách TC C51 (MC 571, 572, 573, 574, 575, 576) T500 Quảng Ninh, (Sáng tách chiều trả)	15/07	5.00	17/07	17.00	x	
3	Tách ĐD 574 Quảng Ninh - 583 Hiệp Hòa; MC 564, 574, K504 T500 Quảng Ninh; MC 583; 584; K503 T500 Hiệp Hòa; (Sáng tách chiều trả)	18/07	5.00	20/07	16.00	x	
4	Tách ĐD 572 Sơn La - 575 Việt Trì; MC 572, 573, K502 T500 Sơn La; MC 573, 574, K505 T500 Việt Trì (Sáng tách chiều trả)	20/07	5.00	21/07	18.00	x	
5	Tách ĐD 585 Hiệp Hòa - 573 Quảng Ninh; MC 584, 585 T500 Hiệp Hòa; MC 573, 563, K503 T500 Quảng Ninh	21/07	5.00	23/07	16.00	x	
6	Tách MBA AT1, MC 231, MC 131 E1.6 (220kV Chèm)	01/07	22.00	02/07	18.00	x	
7	Tách MBA AT2, MC 232, MC 132 E1.6 (220kV Chèm)	04/07	22.00	05/07	18.00	x	
8	Tách MBA AT2, MC 272, 274, 132, 432, C12 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	25/07	22.30	26/07	6.00	x	
9	Tách ĐD 220kV 274 Vân Trì (E1.23) - 277 Sóc Sơn (E1.19); (Sáng cắt, chiều trả điện)	18/07	5.00	19/07	18.00	x	
10	Tách ĐD 220kV 272 Vân Trì (E1.23) - 274 Chèm (E1.6)	25/07	5.00	25/07	18.00	x	
11	Tách ĐD 220kV 233.253 Hòa Bình (A100) - 273 Tây Hà Nội (T500THN)	26/07	05h00	26/07	17h00	x	
12	Tách ĐD 220kV 271 Vân Trì (E1.23) -	30/07	5.00	31/07	18.00	x	

	272 Tây Hồ (E1.40) (Sáng cắt, chiều trả điện)						
13	Tách DD 220kV 273 Vân Trì (E1.23) - 276 Sóc Sơn (E1.19)	05/07	5.00	05/07	18.00	x	
14	Tách MBA AT3; MC 233; MC 133, MC 933 T500NQ	24/07	22.00	25/07	16.00	x	
15	Tách DD 271 T500NQ- 271 (274) A9.33 Thành Sơn, MC271 T500NQ, tách mở vòng MC đầu đối diện A9.33 Thành Sơn	02/07	8.00	02/07	18.00	x	
16	Tách DD 171 E11.1 (Thái Bình) - 174 E3.3 (Long Bối); MC171, MC100; TC C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	11/07	6.00	12/07	6.00	x	
17	Tách DD 172 E11.1 (Thái Bình) - 173 E3.3 (Long Bối); MC172, MC100; TC C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	16/07	6.00	17/07	6.00	x	
18	Tách DD 174 E11.1 (Thái Bình) - 174 E11.5 (Vũ Thư); MC174, MC100; TC C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	23/07	6.00	24/07	6.00	x	
19	Tách DD 175 E11.1 (Thái Bình) - 171 E11.21 (Sông Trà); MC175, MC100, TC C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	30/07	6.00	31/07	6.00	x	
20	Tách MBA AT1, MC231, MC131, MC431 E23.1 (220kV Ninh Bình)	05/07	0.00	05/07	6.00	x	
21	Tách Thanh Cái C12, tách MBA AT2, 232, 132, 432 E9.20 (220kV Bim Sơn)	24/07	22.00	25/07	6.00	x	
22	Tách DD 180E9.2 (220kV Ba Chè) - 172E9.58 (110kV Thiệu Hóa)	26/07	22.00	27/07	6.00	x	
23	Tách MBA AT4, MC234, 134 E15.1 (220kV Hưng Đông)	03/07	6.00	03/07	22.00	x	
24	Tách DD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 Hà Tĩnh (T500HT), C29 T500 Hà Tĩnh	11/07	6.00	11/07	18.00	x	
25	Tách DD 272 E24.4 (220kV Phủ Lý) - 277 T500 Thường Tín (T500TT), MC272, MC200, C29 E24.4 (220kV Phủ Lý)	02/07	4.00	05/07	21.00	x	
26	Tách DD 271 E24.4 (220kV Phủ Lý) - 276 E1.4 (220kV Hà Đông), MC271, MC200, C29 E24.4 (220kV Phủ Lý)	06/07	4.00	10/07	18.00	x	
27	Tách MBA AT1, MC231, MC131, MC431, C29 E24.4 (220kV Phủ Lý)	18/07	0.00	19/07	23.00	x	
28	Tách DD 278 Nho Quan (T500NQ) - 272 Phủ Lý (E24.4)	20/07	4.00	21/07	17.00	x	
29	Tách DD 275 Nho Quan (T500NQ) - 273 Phủ Lý (E24.4)	21/07	4.00	21/07	17.00	x	
30	Tách MBA AT2, MC232, MC132, C29 E24.4 (220kV Phủ Lý)	25/07	0.00	26/07	23.00	x	
31	Tách ngăn lộ 274, 273, 132, MBA AT2 E29.5 (220kV Than Uyên); DD 272 A29.0 (TĐ Bản Chát) - 273 E29.5 (220kV Than Uyên)	06/07	0.00	13/07	6.00	x	
32	Tách ngăn lộ 272, 233, 133, MBA AT3 E29.5 (220kV Than Uyên)	06/07	0.00	06/07	4.00	x	
33	Tách ngăn lộ 271, 131, MBA AT1 E29.5 (220kV Than Uyên)	06/07	4.00	06/07	8.00	x	

34	Tách ngăn lộ 272, 233, 133, MBA AT3 E29.5 (220kV Than Uyên)	06/07	8.00	13/07	6.00	x	
35	Tách ngăn lộ 271, 131, MBA AT1 E29.5 (220kV Than Uyên); ĐD 273 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271; 272 E29.5 (220kV Than Uyên)	11/07	0.00	15/07	18.00	x	
36	Tách MBA AT2; MC 272, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai)	03/07	7.00	03/07	15.00	x	
37	Tách ĐD 277 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271, 272 E10.5 (220kV Xuân Mai); MC 271, 272 E10.5 (220kV Xuân Mai)	06/07	5.00	06/07	17.00	x	
38	Tách ĐD 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500 Hiệp Hoà; MC 2 đầu ĐD	03/07	0.00	03/07	17.00	x	
39	Tách ĐD 272 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); TC C21, MC 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	04/07	5.00	04/07	15.00	x	
40	Tách ĐD 176 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 176 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 176 E6.16; MC 176 E1.19; TC C19 E6.16 (220kV Phú Bình)	04/07	5.00	04/07	16.00	x	
41	Tách ĐD 175 E6.16 (Phú Bình 220kV) - 172 E6.24 (Đa Phúc); MC 175; TC C19 E6.16 (220kV Phú Bình)	05/07	5.00	05/07	16.00	x	
42	Tách ĐD 172 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.1 (Đồi Cốc); MC 172 E7.6 (220kV Bắc Giang)	04/07	0.00	04/07	8.00	x	
43	Tách ĐD 173 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 172 E7.1 (110kV Đồi Cốc); MC 173 E7.6 (220kV Bắc Giang)	05/07	0.00	05/07	8.00	x	
44	Tách ĐD 272 E26.5 (220kV Bắc Kạn) - 275 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 2 đầu ĐD	05/07	5.00	05/07	15.00	x	
45	Tách ĐD 271 A22.33 (TĐ Bắc Mê) - 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	06/07	5.00	06/07	17.00	x	
46	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	11/07	5.00	12/07	17.00	x	
47	Tách ĐD 220kV 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); ngăn lộ 2 đầu TBA	12/07	0.00	12/07	2.00	x	
48	Tách ĐD 274 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 (274) A22.33 (TĐ Bắc Mê); ngăn lộ 274 E22.4 (220kV Hà Giang)	18/07	0.00	18/07	8.00	x	
49	Tách ĐD 273 T500 Hiệp Hoà - 271 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	18/07	5.00	20/07	16.00	x	
50	Tách ĐD 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); MC 2 đầu ĐD	21/07	0.00	21/07	7.00	x	
51	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	25/07	5.00	27/07	16.00	x	

52	Tách ĐD 276 T500 Phở Nối - 271, 272 E28.1 (220kV Phở Nối) và ĐD 275 T500 Phở Nối - 271 E28.15 (220kV Yên Mỹ) (sáng cắt chiều trả)	04/07	6.00	05/07	17.00	x	
53	Tách ĐD 271 E8.35 (220kV Gia Lộc) – 285 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 271 E8.35; MC 255, 285 E8.30	08/07	7.00	08/07	16.00	x	
54	Tách ĐD 271 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E14.6 (220kV Tuyên Quang); MC 2 đầu ĐD (Sáng tách chiều trả)	13/07	5.00	14/07	17.00	x	
55	Tách ĐD 275 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 275 E20.3 (220kV Lào Cai); MC 2 đầu ĐD	15/07	5.00	15/07	17.00	x	
56	Tách ĐD 286 T500LC (500kV Lào Cai) - 278 E12.3 (220kV Yên Bái); MC 2 đầu ĐD; Sáng tách chiều trả	26/07	5.00	28/07	17.00	x	
57	Tách MBA AT1 và ngăn lộ 231, 131, 431, TD41 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ)	05/07	6.00	05/07	16.00	x	
58	Tách ĐD 171 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 173 A12.41 Chí Lư; MC 171 E12.30	05/07	23.00	06/07	7.00	x	
59	Tách ĐD 172 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 171 E12.2 Nghĩa Lộ; MC 172 E12.30	11/07	23.00	12/07	7.00	x	
60	Tách lần lượt TC C21, C22 E20.23 và ĐD 273 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 271 A20.30 TĐ Bắc Hà; MC 273 E20.23	06/07	6.00	06/07	18.00	x	
61	Tách lần lượt TC C21, C22 và MBA AT1, 231, 131, 431 E20.23 (220kV Bảo Thắng)	07/07	6.00	07/07	18.00	x	
62	Tách MBA AT2, 232, 132 E20.23 (220kV Bảo Thắng)	08/07	22.00	09/07	12.00	x	
63	Tách ĐD 171 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 171 E25.11 Tam Đảo; MC 171 E25.15	23/07	7.00	23/07	17.00	x	
64	Tách ĐD 172 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 171 E25.13 Bá Thiện; MC 172 E25.15	24/07	7.00	24/07	17.00	x	
65	Tách ĐD 173 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 174 E25.8 KCN TL VP; MC 173 E25.15	25/07	7.00	25/07	17.00	x	
66	Tách ĐD 174 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 171 E25.16 Tam Dương; MC 174 E25.15	26/07	7.00	26/07	17.00	x	
67	Tách ĐD 175 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 171 E25.4 Thiện Kế; MC 175 E25.15	27/07	7.00	27/07	17.00	x	
68	Tách ĐD 176 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 172 E25.7 Vĩnh Yên 2; MC 176 E25.15	28/07	7.00	28/07	17.00	x	
69	Tách ĐD 177 E25.15 (220kV Bá Thiện) - 172 E25.9 Khai Quang; MC 177 E25.15	29/07	7.00	29/07	17.00	x	
70	Tách ĐD 178 E25.15 (220kV Bá	30/07	7.00	30/07	17.00	x	

	Thiện) - 172 E4.3 Vĩnh Yên; MC 178 E25.15					
71	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 432, Tách MC 200 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	01/07	13.00	01/07	17.00	x
72	Cắt điện MBA AT3; MC 233, 133 T500 Tây Hà Nội	03/07	20.00	04/07	4.00	x
73	Tách MBA AT4; MC 234, 134; 434 T500 Tây Hà Nội	04/07	4.00	04/07	12.00	x
74	Tách ĐD 271 E17.6 (220kV Sơn La) – 272, 273 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E17.6 (220kV Sơn La).	05/07	5.00	05/07	17.00	x
75	Tách ĐD 172 T500 Lai Châu - 171 A29.16 (TĐ Nậm Na 3); MC 172 T500 Lai Châu	05/07	7.30	05/07	11.30	x
76	Tách ĐD 272 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 271, 272 E8.9 (220kV Hải Dương); MC 271, 272 E8.9; TC C29 A80 (Sáng tách chiều trả)	01/07	6.00	02/07	17.00	x
77	Tách ĐD 274 A5.25 (NMNĐ Mạo Khê) - 273 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 273 E8.20	02/07	6.00	02/07	17.00	x
78	Tách MBA AT2; MC 232, 132 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	05/07	0.00	07/07	22.00	x
79	Tách MBA 134, ngăn lộ 134, SVC E4.4 (220kV Việt Trì)	06/07	0.00	06/07	8.00	x
80	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Tràng Bạch) - 273 E5.8 (220kV Hoàn Bồ), MC 200 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	06/07	0.00	06/07	4.00	x
81	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431, tách lần lượt MC 200, 100 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	06/07	22.00	07/07	4.00	x
82	Tách ĐD 274 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 272 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu ĐD. (Sáng cắt chiều trả).	07/07	6.00	09/07	17.00	x
83	Tách ĐD 286 A80 (NMNĐ Phả Lại 2) - 271, 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh) (Sáng cắt chiều trả).	07/07	6.00	08/07	17.00	x
84	Tách ĐD 275 T500 Phố Nối - 271, 272 E28.15 (220kV Yên Mỹ); MC 2 đầu ĐD.	07/07	8.00	07/07	17.00	x
85	Tách MBA AT2 E8.9 (220kV Hải Dương); MC 272, 274, 132, 432 E8.9 (220kV Hải Dương)	07/07	22.00	08/07	7.00	x
86	Tách MBA AT6 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 236, 256, 136, TC C12 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	07/07	22.00	08/07	6.00	x
87	Tách MBA AT1; 231, 131, 431 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	08/07	0.00	09/07	12.00	x
88	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	08/07	0.00	08/07	7.00	x
89	Tách ĐD 287 A80 (NMNĐ Phả Lại 2) - 273 E7.15 (220kV Quang Châu) (Sáng cắt chiều trả).	09/07	6.00	10/07	17.00	x
90	Tách MBA AT2 E2.1 (220kV Đồng Hòa); MC 232, 132, 432 E2.1 (220kV	12/07	0.00	12/07	7.00	x

	Đồng Hoà)					
91	Tách ĐD 274 A100 (TĐ Hoà Bình) – 273, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai); MC 273, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai)	12/07	5.00	14/07	19.00	x
92	Tách ĐD 273 (233, 253) A100 (TĐ Hoà Bình) - 273 T500 Tây Hà Nội; MC 273 T500THN	15/07	5.00	17/07	19.00	x
93	Tách ĐD 273 (233, 253) A100 (TĐ Hoà Bình) - 273 T500 Tây Hà Nội; MC 273 T500THN	30/06	5.00	02/07	19.00	x
94	Tách ĐD 274 A100 (TĐ Hoà Bình) – 273, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai); MC 273, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai)	12/07	5.00	14/07	19.00	x
95	Tách ĐD 273 (233, 253) A100 (TĐ Hoà Bình) - 273 T500 Tây Hà Nội; MC 273 T500THN	15/07	5.00	17/07	19.00	x
96	Tách MBA AT2; MC 232, 132 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	05/07	0.00	07/07	22.00	x
97	Tách MBA AT1; 231, 131, 431 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	08/07	0.00	08/07	23.59	x
98	Tách ĐD 574 T500 Đông Anh – 586 T500 Hiệp Hòa; MC 573, 574 T500ĐA; MC 585, 586 T500HH	02/07	7.00	03/07	6.00	x
99	Tách ĐD 272 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 281 T500 Lào Cai; MC 2 đầu ĐD	20/07	3.00	20/07	8.00	x
100	Tách MBA AT2 E6.16 (220kV Phú Bình)	20/07	22.00	21/07	7.00	x
101	Tách ĐD 271 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 285 T500 Lào Cai; MC 2 đầu ĐD	21/07	3.00	21/07	8.00	x
102	Tách ĐD 277 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273, 274 E5.35 (220kV Yên Hưng)	21/07	5.00	21/07	17.00	x
103	Tách MBA AT2; MC 272, 274; TC C22 E10.5 (220kV Xuân Mai)	21/07	7.00	21/07	15.00	x
104	Tách ĐD 274 E2.1 (220kV Đồng Hoà) - 272 E8.20 (220kV Hải Dương 2) (Sáng cắt chiều trả).	22/07	6.00	24/07	17.00	x
105	Tách ĐD 285 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 273, 274 E7.6 (220kV Bắc Giang) (Sáng cắt chiều trả).	22/07	6.00	23/07	17.00	x
106	Tách ĐD 176 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.22 (Thép Việt Ý); MC 176, 100 E2.9.	23/07	7.00	24/07	7.00	x
107	Tách ĐD 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình), ngắn lộ 2 đầu TBA	24/07	0.01	24/07	7.00	x
108	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E5.8 (220kV Hoàng Bồ), tách lần lượt MC 200, 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	24/07	22.00	25/07	4.00	x
109	Tách MBA T4 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 134, 434 E2.20.	25/07	22.00	26/07	6.00	x
110	Tách MBA AT3, MC 233, 133; E29.5	26/07	0.00	26/07	6.00	x

	(220kV Than Uyên); tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)					
111	Tách ĐD 271 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 273 T500 Phổ Nối; MC 273 T500 Phổ Nối.	29/07	6.00	29/07	16.00	x
112	Tách ĐD 272 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 281 T500 Lào Cai; MC 2 đầu ĐD	20/07	3.00	20/07	8.00	x
113	Tách MBA AT2 E6.16 (220kV Phú Bình)	20/07	22.00	21/07	7.00	x
114	Tách ĐD 271 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 285 T500 Lào Cai; MC 2 đầu ĐD	21/07	3.00	21/07	8.00	x
115	Tách ĐD 277 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273, 274 E5.35 (220kV Yên Hưng)	21/07	5.00	21/07	17.00	x
116	Tách MBA AT2; MC 272, 274; TC C22 E10.5 (220kV Xuân Mai)	21/07	7.00	21/07	15.00	x
117	Tách ĐD 274 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 272 E8.20 (220kV Hải Dương 2) (Sáng cắt chiều trả).	22/07	6.00	24/07	17.00	x
118	Tách ĐD 285 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 273, 274 E7.6 (220kV Bắc Giang). (Sáng cắt chiều trả).	22/07	6.00	23/07	17.00	x
119	Tách ĐD 176 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.22 (Thép Việt Ý); MC 176, 100 E2.9.	23/07	7.00	24/07	7.00	x
120	Tách ĐD 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình), ngắn lộ 2 đầu TBA	24/07	0.01	24/07	7.00	x
121	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E5.8 (220kV Hoành Bồ), tách lần lượt MC 200, 100 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	24/07	22.00	25/07	4.00	x
122	Tách MBA T4 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 134, 434 E2.20.	25/07	22.00	26/07	6.00	x
123	Tách MBA AT3, MC 233, 133; E29.5 (220kV Than Uyên); tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	26/07	0.00	26/07	6.00	x
124	Tách ĐD 271 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 273 T500 Phổ Nối; MC 273 T500 Phổ Nối.	29/07	6.00	29/07	16.00	x
125	Tách TC C11, tách MBA AT1, MC 131 E9.20 (220kV Bim Sơn)	04/07	8.00	04/07	13.00	x
126	Tách TC C12, tách MBA AT2, MC 132 E9.20 (220kV Bim Sơn)	05/07	23.00	06/07	3.00	x
127	Tách MBA AT1, MC 131 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	07/07	0.00	07/07	6.00	x
128	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 T500 Đông Anh	07/07	7.00	07/07	18.00	x
129	Tách ĐD 271 Hà Đông (E1.4) - 271 Thành Công (E1.11); Đêm cắt, sáng trả	07/07	22.00	10/07	6.00	x
130	Tách ĐD 175 E9.2 (220kV Ba Chè) - 171 E9.26 (110kV Yên Định), MC 175 E9.2 (220kV Ba Chè)	08/07	0.00	08/07	3.00	x
131	Tách ĐD 271 E9.20 (220kV Bim Sơn)	08/07	5.00	08/07	16.00	x

	- 274 E23.1 (220kV Ninh Bình), MC 271 E9.20 (220kV Bim Sơn)					
132	Tách TC C12; MBA AT4, 234, 134, 434 T500 Thường Tín	10/7	22.00	11/7	8.00	x
133	Tách ĐD 220kV 271 Tây Hà Nội (T500THN) - 272 Thành Công (E1.11); đêm cắt, sáng trả	10/07	22.00	13/07	6.00	x
134	Tách ĐD 271, 272 E27.6 (T220 Bắc Ninh) - 286 A80-2 (Phả Lại 2), MC 271, 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	11/07	7.00	11/07	14.00	x
135	Tách MBA AT1, 231, 131 E23.1 (220kV Ninh Bình)	12/07	0.00	12/07	6.00	x
136	Tách ĐD 273, 274 E27.6 (T220 Bắc Ninh) - 274 E7.15 (T220 Quang Châu), MC 273, 274 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	12/07	7.00	12/07	14.00	x
137	Tách TC C12, MBA AT2, 132 E9.20 (220kV Bim Sơn)	12/07	23.00	13/07	3.00	x
138	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E9.2 (220kV Ba Chè)	14/07	0.00	19/07	24.00	x
139	Tách ĐD 275 E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 274E9.60 (220kV KKTNS); TC C29 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	17/07	0.00	17/07	24.00	x
140	Tách MBA T2, MC132, 332, 432 E15.1 (220kV Hưng Đông)	18/07	4.00	18/07	10.00	x
141	Tách TC C11, MBA AT1, 131 E9.20 (220kV Bim Sơn)	18/07	23.00	19/07	4.00	x
142	Tách MBA AT2 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	19/07	0.00	19/07	23.59	x
143	Tách ĐD 275 Nho Quan - 273 E24.4 (220kV Phú Lý)	19/07	4.00	19/07	17.00	x
144	Tách ĐD 278 Nho Quan - 272 E24.4 (220kV Phú Lý)	19/07	4.00	20/07	17.00	x
145	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432E9.2 (220kV Ba Chè)	21/07	0.00	25/07	24.00	x
146	Tách ĐD 272 Thường Tín (T500TT) – 273, 274 Phố Nối (E28.1);	22/07	5.00	22/07	18.00	x
147	Tách ĐD 271 T500 Thường Tín (T500TT) – 273, 274 Yên Mỹ (E28.15)	23/07	5.00	23/07	18.00	x
148	Tách ĐD 276E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 273E9.60 (220kV KKTNS); TC C29E9.10 (220kV Nghi Sơn)	24/07	0.00	24/07	24.00	x
149	Tách ĐD 172 T500 Hà Tĩnh - 172 E18.1 Thạch Linh	25/07	5.00	26/07	16.00	x
150	Tách ĐD 174 T500 Hà Tĩnh - 172 E18.13 Hà Tĩnh	25/07	5.00	26/07	16.00	x
151	Tách MBA AT2; MC200, MC232, MC132, MC432; TC C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	25/07	22.00	26/07	6.00	x
152	Tách MBA AT4, MC234, 134 E15.1 (220kV Hưng Đông)	26/07	6.00	26/07	22.00	x
153	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273 E5.8 (220kV Hoàn Bò)	28/07	5.00	28/07	17.00	x
154	Tách ĐD 171 T500 Hà Tĩnh - 171 E18.8 Hương Khê	28/07	7.00	28/07	17.00	x

155	Tách ĐD 220kV 279 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E7.15 (220kV Quang Châu), MC 279 T500HH (500kV Hiệp Hòa), 271 E7.15 (220kV Quang Châu)	29/07	5.00	29/07	16.00		x
156	Tách ĐD 273E9.2 (220kV Ba Chè) - 272T500THO (500kV Thanh Hóa)	29/07	0.00	29/07	24.00		x
157	Cắt điện MBA AT2; MC 272, 274; TC C22 E10.5 (220kV Xuân Mai)	30/07	7.00	30/07	18.00		x
158	Tách ĐD 280 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E7.15 (220kV Quang Châu), ngắn lộ 2 đầu TBA	30/07	5.00	30/07	16.00		x
159	Tách ĐD 275 E15.40 (220kV Tương Dương) - 274 E15.10 (220kV Đô Lương), MC 275 E15.40, 274 E15.10	30/07	7.00	30/07	17.00		x

b. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	MBA AT2 Ba Đồn 220	07/07/26	08:10	07/07/26	16:14	x	
2	MBA AT3 Thanh Mỹ 220	08/07/26	08:55	08/07/26	14:10	x	
3	MBA AT1 Dốc Sỏi 500	08/07/26	08:14	08/07/26	12:00	x	
4	MBA AT2 Dốc Sỏi 500	09/07/26	08:36	09/07/26	11:31	x	
5	MBA AT2 Thanh Mỹ 220	09/07/26	08:29	09/07/26	14:14	x	
6	MBA AT1 Thanh Mỹ 500	11/07/26	06:56	11/07/26	11:30	x	
7	MBA AT1 Ba Đồn 220	11/07/26	06:32	11/07/26	10:13	x	
8	MBA AT1 Đà Nẵng 500	12/07/26	07:45	12/07/26	15:14	x	
9	MBA AT3 Hòa Khánh 220	13/07/26	08:26	13/07/26	13:12	x	
10	MBA AT4 Hòa Khánh 220	14/07/26	08:18	14/07/26	11:16	x	
11	MBA AT1 Đà Nẵng 500	20/07/26	09:07	20/07/26	12:02	x	
12	MBA AT1 Dung Quất 220	22/07/26	08:05	22/07/26	13:26	x	
13	MBA AT2 Dung Quất 220	24/07/26	07:56	24/07/26	14:48	x	
14	MBA AT4 Dốc Sỏi 500	25/07/26	07:59	25/07/26	13:51	x	
15	MBA AT2 Đông Hà 220	25/07/26	06:58	25/07/26	16:06	x	
16	MBA AT3 Đà Nẵng 500	31/07/26	08:53	31/07/26	11:30	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	ĐD 500kV 574 Đà Nẵng - 584 Quảng Trị	02/07/26	09:05	02/07/26	20:52	x	
2	ĐD 220kV 275 Quảng Ngãi - 273 Phù Mỹ	02/07/26	16:39	02/07/26	20:45	x	
3	- ĐD 220kV 272-7 NMTĐ Sông Bồ - 271 Huế - ĐD 220kV 274 NMTĐ A Lưới - 271-7 NMTĐ Sông Bồ	09/07/26	06:51	13/07/26	18:29	x	
4	ĐD 220kV 272 Hải Châu - 271 Hòa Khánh	10/07/26	08:35	10/07/26	11:07	x	
5	ĐD 220kV 273 Đà	10/07/26	12:04	10/07/26	16:07	x	

	Năng - 272 Hòa Khánh						
6	ĐD 220kV 275 Thạnh Mỹ 220 - 273 Hòa Khánh	11/07/26	08:18	11/07/26	11:42	x	
7	ĐD 220kV 276 Thạnh Mỹ 220 - 274 Hòa Khánh	11/07/26	12:23	11/07/26	14:43	x	
8	ĐD 220kV 274 NMTĐ Sông Bung 2 - 274 NMTĐ Sông Bung 4	12/07/26	06:21	12/07/26	15:26	x	
9	ĐD 220kV 275 Hòa Khánh - 273 Huế	12/07/26	08:24	12/07/26	11:49	x	
10	ĐD 220kV 276 Hòa Khánh - 272 Huế	12/07/26	13:09	12/07/26	16:48	x	
11	ĐD 220kV 274 Sông Tranh 2 - 273 Tam Kỳ	16/07/26	08:02	19/07/26	22:46	x	
12	ĐD 500kV 576 Dốc Sỏi - 582 Pleiku 2	16/07/26	06:53	16/07/26	17:00	x	
13	ĐD 220kV 272 NMTĐ Sông Tranh 2 - 274 Tam Kỳ	20/07/26	09:22	23/07/26	22:20	x	
14	ĐD 220kV 272 Duy Xuyên - 275 Tam Kỳ	24/07/26	07:54	26/07/26	22:48	x	

c. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập MC 275, TC C21 TBA 220kV Vạn Ninh; ĐD 274 Tuy Hòa - 275 Vạn Ninh (hàng ngày).	01/07/2026	06h37	02/07/2026	17h44	x	
2	Cô lập ĐD 273 Phù Mỹ - 275 Quảng Ngãi	02/07/2026	17h42	02/07/2026	21h05	x	
3	Cô lập MC 274, TI 274, TU 274 trạm 220kV Tuy Hòa	02/07/2026	06h24	02/07/2026	17h44	x	
4	Cô lập MBA AT4, MC 234, 134 trạm 500kV Pleiku	03/07/2026	13h30	03/07/2026	16h45	x	
5	Cô lập MC 276, TC C22 TBA 220kV Vạn Ninh; ĐD 275 Tuy Hòa - 276 Vạn Ninh	03/07/2026	07h07	03/07/2026	16h42	x	
6	Cô lập MC 275 trạm 220kV Tháp Chàm; ĐD275 Tháp Cham - 272 Đa Nhim	04/07/2026	09h06	04/07/2026	14h31	x	
7	Cô lập MC 272, DCL 272-9, TC C29 Trạm 500kV Đắc Nông; ĐD 272 Đắc Nông - 271 T220 Đắc Nông	04/07/2026	15h35	06/07/2026	00h08	x	
8	Cô lập MBA 500kV AT2, MC 532, 562, 232, 342	04/07/2026	18h30	04/07/2026	23h30	x	

	trạm 500kV Pleiku 2 Cắt nhảy đường dây 500kV 576 Đốc Sỏi - 582 Pleiku 2 (từ 22h30 - 23h30)						
9	Cô lập ĐD 274 BuônTua Sarh - 273 Buôn Kuốp	05/07/2026	07h03	05/07/2026	16h16	x	
10	Cô lập ĐD 572 Xuân Thiện - 571 Chơn Thành	05/07/2026	7h26	05/07/2026	16h03	x	
11	Cô lập MBA AT1; MC 231, 131, 431, 212, 112; TC C21, C11 TBA 220kV Vạn Ninh.	06/07/2026	07h13	06/07/2026	20h06	x	
12	Cô lập MC 177, TU 177 TBA 220kV Vạn Ninh.	06/07/2026	07h13	08/07/2026	16h10	x	
13	Cô lập MC 574, TI574 trạm 500kV Pleiku	06/07/2026	08h11	07/07/2026	09h00	x	
14	Cô lập MC 212, TC C22 TBA 220kV Vạn Ninh.	07/07/2026	07h19	07/07/2026	16h34	x	
15	Cô lập MC342, MBA TD32 trạm 500kV Pleiku	08/07/2026	08h01	09/07/2026	16h30	x	
16	Cô lập MC 275, TI275, TU275 TBA 220kV Bảo Lộc; Cô lập ngăn lộ 272 TBA 500kV Di Linh; ĐD 275 Bảo Lộc - 272 Di Linh	09/07/2026	07h21	09/07/2026	11h21	x	
17	Cô lập MC 200, thanh cái C21 TBA 220kV Bảo Lộc 2.	10/07/2026	07h30	10/07/2026	10h44	x	
18	Cô lập KH503 TBA 500kV Đắk Nông	10/07/2026	06h16	10/07/2026	17h15	x	
19	Cô lập Kháng KH501, MC K501 trạm 500kV Di Linh	10/07/2026	08h11	19/07/2026	20h07	x	
20	Cô lập MC 112, TC C12 TBA 220kV Vạn Ninh.	10/07/2026	07h41	10/07/2026	14h13	x	
21	Cô lập KH502 TBA 500kV Đắk Nông	11/07/2026	06h58	11/07/2026	19h25	x	
22	Cô lập MC 273, DCL 273-9, TC C29 trạm 500kV Đắk Nông; ĐD 271 Đắk Hòa - 273 T500 Đắk Nông	11/07/2026	16h33	13/07/2026	06h00	x	
23	Cô lập ĐD 576 Nhơn Hòa - 574 Đắk Nông; Cô lập MC 573, 574, K504, TBD504, KH504, TC C54 TBA 500kV Đắk Nông	12/07/2026	09h00	12/07/2026	17h40	x	
24	Cô lập MC 232, 132, MBA AT2; TC C29 trạm 220kV Tháp Chàm.	13/07/2026	19h01	13/07/2026	22h43	x	
25	Cô lập MC 178, TU 178, TC C12 TBA 220kV Vạn Ninh.	14/07/2026	07h52	14/07/2026	15h34	x	
26	Cô lập MC 179, TU 179,	15/07/2026	07h56	15/07/2026	15h28	x	

	TC C11 TBA 220kV Vạn Ninh.						
27	Cô lập MC 180, TU 180, TC C12 TBA 220kV Vạn Ninh.	16/07/2026	07h50	16/07/2026	14h56	x	
28	Cô lập ĐD 274/Vĩnh Tân - 272/Vĩnh Hảo; MC 272 tại TBA 220kV Vĩnh Hảo, MC 274, 254 tại TBA 500kV Vĩnh Tân.	16/07/2026	15h30	17/07/2026	02h05	x	
29	Cô lập ĐD 274/Vĩnh Tân - 272/Vĩnh Hảo.	17/07/2026	16h09	17/07/2026	22h55	x	
30	Cô lập MBA AT2 trạm 220kV Quy Nhơn	17/07/2026	07h32	17/07/2026	15h32	x	
31	Cô lập MC 212; TC C21 trạm 500kV Đăk Nông	18/07/2026	07h16	24/07/2026	20h00	x	
32	Cô lập ĐD 272 BuonTuaSrah - 274 T500 Đăk Nông; MC 274 DCL 274-9 TC C29 T500 Đăk Nông	18/07/2026	16h24	19/07/2026	22h32	x	
33	Cô lập MBA AT1, MC 131, MC 431.	18/07/2026	07h05	18/07/2026	12h20	x	
34	Cô lập MC 272 tại TBA 220kV Phan Rí, MC 275 TBA 220kV Phan Thiết, TC C22 tại TBA 220kV Phan Thiết; ĐD 275/Phan Thiết 2 - 272 Phan Rí 2	19/07/2026	16h36	20/07/2026	6h00	x	
35	Cô lập ĐD 574 Pleiku2-572 Chơn Thành	19/07/2026	08h47	19/07/2026	15h36	x	
36	Cô lập MC 931, TI931 TBA 220kV Đăk Nông 2.	20/07/2026	08h33	20/07/2026	11h06	x	
37	Cô lập ĐD 271 Phan Thiết 2 - 276 Hàm Tân 2; MC 271 trạm Phan Thiết 2, MC 276 trạm Hàm Tân 2	20/07/2026	18h33	21/07/2026	03h18	x	
38	Cô lập MC561 TI561 trạm 500kV Pleiku 2	20/07/2026	06h47	20/07/2026	18h25	x	
39	Cô lập MC 274 200 thanh cái C29 và DCL 274-7 trạm 500kV Vân Phong	20/07/2026	08h31	20/07/2026	12h06	x	
40	Cô lập MC 562, TI562 trạm 500kV Pleiku 2	21/07/2026	06h22	21/07/2026	17h55	x	
41	Cô lập MC334, DCL334-2 trạm 220kV Quy Nhơn	21/07/2026	07h36	23/07/2026	17h00	x	
42	Cô lập MC 274 TBA 500kV Vân Phong; MC 275 TBA 220kV Vân Phong; ĐD 274 T500 Vân Phong - 275 T220 Vân Phong	21/07/2026	06h56	21/07/2026	15h56	x	
43	Cô lập MC 273 TBA 500kV Vân Phong; MC 276 TBA 220kV Vân Phong; ĐD 273 T500 Vân	22/07/2026	06h56	22/07/2026	16h12	x	

	Phong - 276 T220 Văn Phong						
44	Cô lập MC 531, TI 531 trạm 500kV Pleiku 2	22/07/2026	06h32	22/07/2026	17h24	x	
45	Cô lập MC 274 TBA 220kV Phan Rí., MC 271 TBA 220kV Vĩnh Hảo; ĐD 271 Vĩnh Hảo - 274 Phan Rí	22/07/2026	15h50	22/07/2026	22h55	x	
46	Cô lập MC 532, TI532 trạm 500kV Pleiku 2	23/07/2026	07h55	23/07/2026	16h10	x	
47	Cô lập 176, TU176 lần lượt thanh cái C11 và C12 TBA 220kV Đức Trọng	23/07/2026	08h21	23/07/2026	16h14	x	
48	Cô lập MC280, TU280 TBA 220KV Phước An, ĐD 272 Phù Mỹ - 280 Phước An	23/07/2026	17h53	23/07/2026	23h08	x	
49	Cô lập MC 275, TI 275, TU275 trạm 220kV Tháp Chàm; ĐD 275 Tháp Chàm - 272 Đa Nhim	23/07/2026	08h34	23/07/2026	15h48	x	
50	Cô lập MC 272, 274, TU272 trạm Chư Sê; MC 276 TBA 500kV Pleiku 2. ĐD 272 Chư Sê - 276 Pleiku2	23/07/2026	18h19	23/07/2026	22h51	x	
51	Cô lập ngăn lộ 175 Đức Trọng (dự phòng); Cô lập MC 112 lần lượt thanh cái C11 và C12 TBA 220kV Đức Trọng 2.	24/07/2026	07h33	24/07/2026	16h44	x	
52	Cô lập MC 200, C29 TBA 220kV Văn Phong.	24/07/2026	08h18	24/07/2026	16h00	x	
53	Cô lập ĐD 272 Sông Ba Hạ - 272 Tuy Hòa.	24/07/2026	06h40	24/07/2026	13h49	x	
54	Cô lập MC 273, 253 tại TBA 500kV Vĩnh Tân., MC 273 tại TBA 220kV Phan Rí; ĐD 273 Vĩnh Tân - 273 Phan Rí.	24/07/2026	15h42	24/07/2026	23h40	x	
55	Cô lập MC 212, TC C22 trạm 500kV Đăk Nông	25/07/2026	11h12	09/08/2026	20h00	x	
56	Cô lập ĐD 273/Vĩnh Tân –273/Phan Rí.	25/07/2026	15h36	25/07/2026	22h25	x	
57	Cô lập MC 272 (dùng MC 200 thay thế 272), MC 271, 273 trạm 500kV Đăk Nông.	26/07/2026	07h17	26/07/2026	20h00	x	
58	Cô lập kháng KH503, tụ TBD503 trạm 500kV Di Linh; Cô lập MC 571, 572 TBA 500kV Di Linh; ĐD 573 Di Linh - 574 Tân Định.	26/07/2026	06h27	26/07/2026	17h52	x	
59	Cô lập MBA AT1, MC	28/07/2026	06h51	28/07/2026	16h28	x	

	231, 131; DCL 231-3, 231-9, TC C12, C29 trạm 220kV Tuy Hòa.						
60	Cô lập MC 177, 178, TU177, 178, MC 100, TC C19 trạm 220kV Tháp Chàm.	29/07/2026	09h00	30/07/2026	17h00	x	
61	Cô lập MBA AT2, MC 232, 132, 432; DCL 132-2, 132-3, 132-9, TC C19 trạm 220kV Tuy Hòa.	29/07/2026	06h41	29/07/2026	16h00	x	
62	Cô lập ĐD 220kV 273 Quy Nhơn - 271 NMTĐ An Khê; Cô lập MC 273 TBA 220kV Quy Nhơn.	29/07/2026	17h00	30/07/2026	6h00	x	
63	Cô lập MC 274 trạm 220KV KrôngBuk.	30/07/2026	05h30	30/07/2026	16h00	x	
64	Cô lập MC 274 Trạm 220kV KrôngBuk; ĐD 271 Krông Ana - 274 Krông Búk.	30/07/2026	16h00	30/07/2026	23h30	x	
65	Cô lập MC 277, 278, MC 279 (dùng MC 200 thay thế) trạm 500kV Đăk Nông; ĐD 277 Đăk Nông - 274 Đăk R'tih, 278 Đăk Nông - 274 Đông Nai 4.	30/07/2026	06h00	30/07/2026	20h00	x	
66	Cô lập ĐD 274 NMTĐ An Khê - NMĐSK An Khê.	30/07/2026	17h00	31/07/2026	06h00	x	
67	Cô lập ĐD275 Krông Búk - 271 Srêpok4; Ngăn MC 275 T220 Krông Búk.	31/07/2026	16h00	31/07/2026	23h30	x	
68	Cô lập MC 275 (dùng MC 200 thay thế) T220 Krông Búk.	31/07/2026	05h30	31/07/2026	16h00	x	

d. PTC4

Trạm biến áp

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 500kV Duyên Hải	255	31/07	7:16	31/07	16:20	x	
2	Trạm 220kV Mỏ Cày	C12	29/07	8:00	29/07	17:00	x	
3	Trạm 500kV Phú Lâm	274	29/07	7:00	29/07	16:00	x	
4	Trạm 220kV Bình Long	176	29/07	5:00	16/08	18:00	x	
5	Trạm 220kV Thốt Nốt	942	29/07	0:00	29/07	20:00	x	
6	Trạm 220kV Mỹ Xuân	C12	24/07	8:00	24/07	17:00	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
7	Trạm 220kV Vũng Tàu	174	24/07	8:00	24/07	17:00	x	
8	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	178	22/07	8:20	22/07	17:00	x	
9	Trạm 220kV Nhà Bè	176	22/07	7:02	22/07	14:47	x	
10	Trạm 220kV Bình Hòa	AT5	18/07	8:55	18/07	14:10	x	
11	Trạm 500kV Phú Lâm	AT1	18/07	8:31	18/07	20:26	x	
12	Trạm 220kV Kiên Bình	171	18/07	5:51	18/07	17:00	x	
13	Trạm 500kV Sông Mỹ	200	14/07	10:45	14/07	15:48	x	
14	Trạm 220kV Tân Biên	100	14/07	8:00	14/07	9:00	x	
15	Trạm 220kV Vĩnh Long	C12	14/07	7:48	14/07	14:34	x	
16	Trạm 220kV Trảng Bàng	C22	14/07	0:45	14/07	16:12	x	
17	Trạm 220kV Vũng Tàu	180	10/07	8:00	10/07	17:00	x	
18	Trạm 220kV Vĩnh Long	172	10/07	7:00	10/07	17:02	x	
19	Trạm 220kV Châu Đốc	173	10/07	7:00	10/07	17:00	x	
20	Trạm 500kV Đức Hòa	C21	10/07	6:00	10/07	17:00	x	
21	Trạm 220kV Bến Cát	171	09/07	9:40	09/07	14:19	x	
22	Trạm 220kV Mỹ Xuân	180	09/07	9:05	09/07	17:07	x	
23	Trạm 220kV Mỹ Xuân	131	09/07	9:05	09/07	17:07	x	
24	Trạm 220kV Bạc Liêu	C22	09/07	8:25	09/07	14:45	x	
25	Trạm 220kV Cần Đước	C21	09/07	8:19	09/07	16:19	x	
26	Trạm 220kV Trảng Bàng	178	09/07	7:18	09/07	14:22	x	
27	Trạm 500kV Đức Hòa	C29	09/07	6:25	15/07	23:00	x	
28	Trạm 220kV Rạch Giá	176	08/07	6:56	08/07	11:30	x	
29	Trạm 220kV Thuận An	T101	08/07	6:00	11/07	18:00	x	
30	Trạm 220kV An Phước	100	01/07	8:00	01/07	17:00	x	
31	Trạm 220kV Cần Thơ 2	178	01/07	7:00	01/07	17:00	x	
32	Trạm 220kV Bạc Liêu	212	01/07	7:00	01/07	19:00	x	
33	Trạm 220kV Bạc Liêu	177	01/07	7:00	01/08	17:00	x	
34	Trạm 500kV Chợ Thành	231	01/07	6:00	01/07	20:45	x	
35	Trạm 500kV Duyên Hải	255	31/07	7:00	31/07	17:00	x	
36	Trạm 500kV Tân Định	C29	30/07	8:00	30/07	9:00	x	
37	Trạm 500kV Đức Hòa	TD43	30/07	8:00	30/07	10:00	x	
38	Trạm 220kV Trà Vinh	C22	30/07	8:00	30/07	17:00	x	
39	Trạm 220kV Bạc Liêu	173	30/07	7:00	30/07	17:00	x	
40	Trạm 220kV Mỏ Cày	C12	28/07	9:30	28/07	16:50	x	
41	Trạm 220kV Bạc Liêu	131	28/07	7:55	28/07	17:26	x	
42	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	177	27/07	7:58	27/07	16:15	x	
43	Trạm 220kV Sóc Trăng	176	27/07	7:56	27/07	10:39	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
44	Trạm 220kV Bạc Liêu	273	27/07	7:56	27/07	15:22	x	
45	Trạm 500kV Mỹ Tho	C22	27/07	6:55	27/07	15:10	x	
46	Trạm 220kV Long Xuyên 2	231	25/07	8:58	25/07	18:16	x	
47	Trạm 220 kV Cai Lậy	175	25/07	7:28	25/07	15:42	x	
48	Trạm 220kV Hóc Môn	C12	23/07	23:49	24/07	4:12	x	
49	Trạm 220kV Bình Hòa	175	23/07	22:00	24/07	3:00	x	
50	Trạm 220kV Long Bình	T101	23/07	8:44	24/07	22:00	x	
51	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	23/07	8:40	23/07	16:10	x	
52	Trạm 220kV Bến Tre	C12	23/07	8:36	23/07	14:55	x	
53	Trạm 500kV Duyên Hải	283	23/07	8:00	23/07	16:47	x	
54	Trạm 220kV Thốt Nốt	171	23/07	7:26	23/07	17:05	x	
55	Trạm 500kV Long Phú	252	23/07	7:18	24/07	17:00	x	
56	Trạm 220kV Sóc Trăng	C22	21/07	6:55	21/07	17:36	x	
57	Trạm 220kV Bạc Liêu	C22	20/07	9:20	20/07	16:44	x	
58	Trạm 220kV Long Bình	C22	20/07	2:23	20/07	8:01	x	
59	Trạm 220kV Thuận An	C11	19/07	9:25	19/07	15:48	x	
60	Trạm 220kV Tao Đàn	175	19/07	8:54	19/07	10:36	x	
61	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	C21	19/07	8:39	19/07	16:54	x	
62	Trạm 220kV Bàu Đồn	232	19/07	8:16	19/07	16:10	x	
63	Trạm 500kV Cầu Bông	231	19/07	8:10	19/07	13:45	x	
64	Trạm 220kV Trảng Bàng	131	19/07	7:45	19/07	15:07	x	
65	Trạm 500kV Sông Mỹ	231	19/07	7:30	19/07	14:35	x	
66	Trạm 500kV Phú Lâm	176	19/07	6:40	19/07	15:42	x	
67	Trạm 220kV Long Bình	941	18/07	22:34	20/07	6:39	x	
68	Trạm 220kV Bạc Liêu	C22	17/07	9:35	17/07	16:30	x	
69	Trạm 220kV Hóc Môn	171	17/07	9:09	17/07	13:17	x	
70	Trạm 220kV Trà Nóc	AT2	17/07	8:23	17/07	12:53	x	
71	Trạm 500kV Tân Uyên	112	17/07	8:22	17/07	13:30	x	
72	Trạm 220kV Bình Hòa	T102	16/07	8:00	16/07	15:00	x	
73	Trạm 220kV Bến Lức	C19	16/07	7:00	16/07	17:00	x	
74	Trạm 220kV Bạc Liêu	C21	16/07	5:00	16/07	17:00	x	
75	Trạm 500kV Đức Hòa	562	16/07	0:00	16/07	20:00	x	
76	Trạm 220kV Bình Hòa	C11	15/07	22:10	16/07	0:45	x	
77	Trạm 500kV Phú Lâm	135	15/07	20:26	16/07	0:35	x	
78	Trạm 220kV Long Thành	T101	15/07	7:35	15/07	14:20	x	
79	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	C22	15/07	7:33	15/07	16:48	x	
80	Trạm 220kV Trảng Bàng	C22	15/07	7:10	15/07	17:15	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
81	Trạm 220kV Vĩnh Long	C12	13/07	8:00	13/07	17:23	x	
82	Trạm 500kV Chơn Thành	KH501	13/07	6:00	17/07	18:00	x	
83	Trạm 220kV Long Bình	131	12/07	18:00	18/07	22:00	x	
84	Trạm 500kV Tân Định	443	12/07	9:57	12/07	17:05	x	
85	Trạm 220kV Mỹ Phước	274	12/07	9:25	12/07	15:53	x	
86	Trạm 220kV Xuân Lộc	112	12/07	8:52	12/07	15:30	x	
87	Trạm 220kV Sóc Trăng	C12	12/07	8:30	12/07	11:32	x	
88	Trạm 220kV Long Bình	941	12/07	7:29	12/07	15:18	x	
89	Trạm 500kV Tân Định	576	12/07	7:15	12/07	18:29	x	
90	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	112	12/07	7:03	12/07	12:20	x	
91	Trạm 500kV Phú Lâm	271	12/07	6:22	12/07	15:07	x	
92	Trạm 500kV Đức Hòa	561	12/07	6:00	15/07	23:00	x	
93	Trạm 220 kV Cai Lậy	C21	07/11	8:30	11/07	15:35	x	
94	Trạm 220kV Tây Ninh 2	441	07/11	7:00	11/07	15:00	x	
95	Trạm 500kV Đức Hòa	C22	07/11	6:00	11/07	23:00	x	
96	Trạm 220kV Lấp Vò	AT2	07/11	5:30	11/07	19:00	x	
97	Trạm 220kV Mỹ Phước	174	05/07	9:51	05/07	16:40	x	
98	Trạm 220kV Mỹ Phước	176	05/07	9:51	05/07	16:40	x	
99	Trạm 220kV Bến Cát	100	05/07	7:00	05/07	18:30	x	
100	Trạm 500kV Ô Môn	AT2	05/07	6:06	05/07	18:00	x	
101	Trạm 500kV Phú Lâm	272	05/07	6:00	05/07	17:00	x	
102	Trạm 220kV Tao Đàn	C21	04/07	8:52	04/07	20:57	x	
103	Trạm 220kV Bình Chánh	C44	04/07	8:45	04/07	16:14	x	
104	Trạm 220kV Cần Đước	AT2	03/07	6:40	03/07	23:00	x	
105	Trạm 220kV Bình Hòa	T103	06/07	6:00	06/07	17:00	x	
106	Trạm 220kV Bình Hòa	C12	03/07	6:00	03/07	15:35	x	
107	Trạm 220kV Long An	C12	03/07	6:00	03/07	15:30	x	
108	Trạm 500kV Phú Lâm	171	02/07	7:30	02/07	18:14	x	
109	Trạm 500kV Chơn Thành	444	02/07	7:10	02/07	18:28	x	
110	Trạm 500kV Mỹ Tho	571	02/07	7:05	02/07	18:18	x	
111	Trạm 220kV Bình Hòa	112	02/07	6:00	02/07	18:00	x	

Đường dây:

II	Đường dây						
1	220kV Rạch Giá (275) - Kiên Bình (274)	31/07	6:00	31/07	17:28	x	
2	220kV Vĩnh Long (271) – Trà Vinh (273)	29/07	5:00	15/08	22:00	x	
3	220kV Châu Đốc (275)- TaKeo (275)	24/07	6:00	24/07	17:00	x	
4	220kV Mỹ Tho 2 (274) - Mỹ Tho 500 (275)	22/07	9:30	22/07	21:20	x	

5	220kV Vũng Tàu (274) - NMNĐ Bà Rịa (271)	22/07	7:30	22/07	17:25	x	
6	220kV NMĐ Phú Mỹ (258, 283) - Cần Đức (274)	10/07	8:00	10/07	17:00	x	
7	220 kV NMĐ Cà Mau (276,256) - Rạch Giá (277) mạch 2	10/07	6:00	10/07	16:30	x	
8	220kV Chơn Thành (274) - Bình Long (276)	09/07	8:19	09/07	16:06	x	
9	220 kV NMĐ Cà Mau (286,256) - Rạch Giá (276) mạch 3	09/07	6:38	09/07	16:22	x	
10	220kV Cai Lậy (274) - Cao Lãnh (272)	08/07	9:00	08/07	16:53	x	
11	220kV Trảng Bàng (272)-Củ Chi (274)	08/07	7:55	08/07	15:25	x	
12	220kV Bến Lức (276) - Đức Hòa (276)	01/07	5:40	01/07	16:40	x	
13	220kV Rạch Giá (274) - Kiên Bình (273)	30/07	6:00	30/07	17:00	x	
14	220kV NMĐ Nhơn Trạch (274) - Thủ Đức (275)	26/07	8:33	26/07	14:29	x	
15	500kV Di Linh (573) - Tân Định (574)	26/07	6:35	26/07	17:02	x	
16	220kV NMĐ Phú Mỹ (258, 283) - Cần Đức (274)	25/07	12:20	28/07	19:31	x	
17	220kV Cầu Bông (282) - Bình Tân (273)	23/07	7:13	23/07	16:52	x	
18	220kV Châu Đốc (274)- TaKeo (274)	23/07	6:20	23/07	15:17	x	
19	220kV Vĩnh Long (271) – Trà Vinh (273)	23/07	6:16	25/07	10:29	x	
20	220kV Sóc Trăng (276) - Vĩnh Châu (277)	21/07	6:18	22/07	14:40	x	
21	220kV TTĐL Long Phú (281) - Cần Thơ (272)	20/07	7:50	21/07	14:45	x	
22	220kV Châu Đốc (275)- TaKeo (275)	20/07	6:28	20/07	14:27	x	
23	574 Pleiku2 - 572 Chơn Thành	19/07	8:48	19/07	16:10	x	
24	500kV Nhơn Trạch 4 (571, 561) - Nhà Bè (576, 566)	19/07	8:07	19/07	17:15	x	
25	220kV Châu Đốc (274)- TaKeo (274)	19/07	6:37	19/07	15:45	x	
26	273 Sông Mỹ - 273 Long Bình	19/07	5:53	19/07	16:25	x	
27	Trạm 220kV Long Bình 941 (Long Bình)	18/07	22:34	20/07	6:39	x	
28	220kV NMĐ Cà Mau (274, 254) - Giá Rai (274)	16/07	6:00	16/07	16:00	x	
29	220kV NMĐ Cà Mau (284, 254) - Bạc Liêu (272)	15/07	8:14	15/07	14:10	x	
30	220kV Cai Lậy (278) - Vĩnh Long (275)	13/07	7:00	13/07	16:21	x	
31	220kV NMĐ Nhơn Trạch (273) - Cát Lái (273)	13/07	6:00	13/07	17:09	x	
32	573 Sông Hậu - 571 Đức Hòa	12/07	9:12	12/07	19:45	x	
33	220kV NMĐ Nhơn Trạch (271) - Nhà Bè (273)	07/07	5:39	07/07	21:40	x	
34	220kV Cầu Bông (280) - Hóc Môn (271)	05/07	10:02	05/07	16:44	x	
35	220kV NMĐ Trị An (272) - Bình Hòa	05/07	6:35	05/07	15:40	x	

	(276)						
36	572 Xuân Thiện EASUP - 571 Chơn Thành	05/07	6:00	05/07	16:30	x	
37	220kV NMNĐ Phú Mỹ (251,271) - Tân Thành (271)	04/07	6:43	04/07	17:00	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
Lưới 500kV					
Miền Bắc					
1	Trạm 500kV Lào Cai	3	3.00	526.7	
2	Trạm 500kV Nghi Sơn	4	4.00	527.5	
3	Trạm 500kV Thanh Hóa	550	550.00	536.9	
4	Trạm 500kV Vĩnh Yên	7	7.00	527.4	
5	Trạm 500kV Vũng Áng	17	17.00	527.3	
Miền Nam					
1	Trạm 500kV Chơn Thành	4	4.00	529.1	
2	Trạm 500kV Long Phú	11	11.00	526.4	
3	Trạm 500kV Phú Mỹ	1	1.00	526.0	
Lưới 220kV					
Miền Bắc					
1	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	3	3.00	242.8	
2	Trạm 500kV Lào Cai	1	1.00	242.3	

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được kWh)		Lũy kế năm 2026 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 07/2026	Tháng 06/2026		
1	EVNNPT	454850	0	666366	454850

5. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải từng cấp điện áp

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải tháng 07/2026 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2025:

Đơn vị		Tháng 7/2025			Tháng 7/2026			So sánh Δ^{26-25}				KH ΔA 2026 (%)	So sánh với KH2026
		A (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	A (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	A (tỷ kWh)	A (%)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)		
TTĐ1	Chung	13,21	0,45	3,44%	15,18	0,43	2,83%	1,97	14,93%	-0,025	-0,61%	2,17%	0,66%
	500kV	6,42	0,20	3,06%	7,64	0,18	2,32%	1,22	19,02%	-0,019	-0,74%	1,79%	0,53%
	220kV	14,04	0,26	1,84%	15,29	0,25	1,65%	1,26	8,96%	-0,005	-0,19%	1,26%	0,39%
TTĐ2	Chung	2,93	0,08	2,65%	3,09	0,08	2,60%	0,15	5,23%	0,002	-0,05%	2,67%	-0,07%
	500kV	1,57	0,04	2,68%	2,04	0,06	2,96%	0,47	29,79%	0,018	0,28%	2,64%	0,32%
	220kV	1,95	0,04	1,82%	1,90	0,02	1,05%	-0,06	-3,05%	-0,016	-0,77%	1,67%	-0,62%
TTĐ3	Chung	6,85	0,16	2,28%	6,47	0,14	2,11%	-0,38	-5,54%	-0,020	-0,17%	1,93%	0,18%
	500kV	5,34	0,10	1,92%	4,98	0,09	1,87%	-0,35	-6,63%	-0,009	-0,05%	1,36%	0,51%
	220kV	3,48	0,05	1,55%	3,06	0,04	1,42%	-0,42	-12,19%	-0,011	-0,13%	1,59%	-0,17%
TTĐ4	Chung	9,90	0,10	0,99%	10,74	0,10	0,96%	0,85	8,58%	0,005	-0,03%	1,06%	-0,10%
	500kV	6,61	0,03	0,52%	7,00	0,03	0,48%	0,39	5,94%	-0,001	-0,04%	0,55%	-0,07%
	220kV	9,86	0,06	0,64%	10,71	0,07	0,64%	0,85	8,61%	0,005	0,00%	0,71%	-0,07%
NPT	Chung	24,14	0,79	3,26%	26,65	0,75	2,81%	2,52	10,43%	-0,037	-0,45%	2,40%	0,41%
	500kV	12,60	0,38	2,98%	14,11	0,36	2,58%	1,51	12,02%	-0,011	-0,40%	1,98%	0,60%
	220kV	27,93	0,41	1,47%	29,69	0,38	1,30%	1,76	6,29%	-0,026	-0,17%	1,19%	0,11%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 7/2026 xảy ra 03 lỗi kết nối tín hiệu SCADA, giảm 01 lỗi kết nối so với tháng 6/2026.

- **Miền Bắc:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.
- **Miền Trung:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.
- **Miền Nam:** xảy ra 02 lỗi kết nối SCADA tại 02 trạm 220kV Long Xuyên, Cà Mau, lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
Miền Bắc	0	0	-2
Miền Trung	0	0	0
Miền Nam	2	2	1
EVNNPT	2	2	-1

Ghi chú: số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN
<http://quanlysuco.evn.com.vn>